

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO    BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH  
VIỆN VĂN HÓA NGHỆ THUẬT QUỐC GIA VIỆT NAM

**Vũ Thanh Vân**

**NGHỆ THUẬT TẠO HÌNH CON RỐI NƯỚC  
VÙNG ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG**

**Ngành: Lý luận và lịch sử mỹ thuật  
Mã số: 9210101**

**TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ  
LÝ LUẬN VÀ LỊCH SỬ MỸ THUẬT**

**Hà Nội - 2024**

Công trình được hoàn thành tại:  
**Viện Văn hóa Nghệ thuật quốc gia Việt Nam**  
**Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch**

**Người hướng dẫn khoa học 1: GS.TS Bùi Quang Thanh**

**Người hướng dẫn khoa học 2: PGS.TS Ngô Tuấn Phong**

**Phản biện 1:**

**Phản biện 2:**

**Phản biện 3:**

Luận án sẽ được bảo vệ trước Hội đồng đánh giá luận án họp tại

**Viện Văn hóa Nghệ thuật quốc gia Việt Nam**  
Số 32 Hà Nội, Ô Chợ Dừa, Đống Đa, Hà Nội  
Vào lúc      giờ      ngày      tháng      năm 2024

Có thể tìm hiểu luận án tại thư viện:

- **Thư viện Quốc gia Việt Nam;**
- **Thư viện Viện Văn hóa Nghệ thuật quốc gia Việt Nam.**

## MỞ ĐẦU

### 1. Lý do chọn đề tài

Trong lịch sử nền văn hóa - nghệ thuật dân tộc của Việt Nam, nghệ thuật tạo hình con rối nước vùng đồng bằng sông Hồng đã góp phần tạo nên bức tranh phong phú, đa sắc màu cho Mỹ thuật nước nhà. Đây chính là một kho báu của các kinh nghiệm văn hóa, lịch sử và những sáng tạo mỹ thuật dân gian độc đáo. Nghệ thuật tạo hình con rối nước vùng đồng bằng sông Hồng được hình thành từ nhu cầu nâng cao đời sống tinh thần cho cư dân vùng lúa nước, nội dung và hình thức các con rối nước cùng các tích trò rối nước phản ánh cuộc sống, lao động của người nông dân, góp phần truyền bá, giáo dục cộng đồng về những truyền thống văn hóa tốt đẹp của dân tộc. Nghệ nhân điêu khắc con rối nước đã kết hợp hài hòa các yếu tố nghệ thuật như tạo hình khối động, thể hiện màu sắc và cách trang trí mang đậm chất dân gian, tạo thần thái và sức biểu cảm cho hình tượng các nhân vật của các tích trò rối nước.

Trong thời kỳ toàn cầu hóa, phát triển đa văn hóa, sự du nhập các xu hướng nghệ thuật nước ngoài và sự thờ ơ với nghệ thuật truyền thống, sự thiếu đầu tư cho nghệ thuật dân tộc khiến cho một thời gian dài, các phường rối nước gặp nhiều khó khăn, các nghệ nhân ít được quan tâm và ít được tạo điều kiện để yên tâm giữ nghề, truyền nghề. Sự thay đổi nhanh chóng của các hoàn cảnh lịch sử, kinh tế, văn hóa xã hội kéo theo những biến đổi trong đời sống tinh thần và thói quen văn hóa của người dân, dẫn đến sự tiếp biến văn hóa trong nghệ thuật tạo hình con rối và các tích trò rối nước. Yêu cầu nghiên cứu, bảo vệ, bảo tồn, phát huy vốn cổ trong nghệ thuật tạo hình con rối nước vì vậy càng trở nên thiết yếu.

Việc nghiên cứu về Nghệ thuật Rối nước hiện nay đã được các nhà chuyên môn quan tâm nhiều hơn, tuy vậy, hầu hết các công trình

khoa học chủ yếu tập trung tìm hiểu nghệ thuật này từ góc độ lịch sử, văn hóa, sân khấu. Những đề tài khoa học về con rối nước từ góc độ mỹ thuật và lịch sử mỹ thuật hiện còn chưa nhiều, chưa phong phú, vẫn còn những khoảng trống nhất định trong nghiên cứu về các giá trị tạo hình dân gian của nghệ thuật chế tác con rối nước và việc bảo tồn, khai thác, đóng góp của nghệ thuật này cho sự phát triển Mỹ thuật Việt Nam. Từ những lý do đã nêu, NCS đã mạnh dạn lựa chọn đề tài nghiên cứu *Nghệ thuật tạo hình con rối nước vùng đồng bằng sông Hồng* nhằm làm rõ hơn về những biểu hiện, đặc trưng và các giá trị của nghệ thuật tạo hình con rối nước. Kết quả nghiên cứu hướng tới góp phần bổ sung thông tin lý luận và thực tiễn, phục vụ cho công tác nghiên cứu, giảng dạy Lịch sử Mỹ thuật Việt Nam.

## **2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu**

**2.1. Mục đích nghiên cứu:** Nghiên cứu, làm rõ biểu hiện, đặc trưng nghệ thuật tạo hình con rối nước vùng đồng bằng sông Hồng, giá trị nghệ thuật tạo hình, sự tương đồng của nghệ thuật tạo hình con rối nước với nghệ thuật điêu khắc đình làng, từ đó chỉ ra những đóng góp của loại hình nghệ thuật này đối với nền Mỹ thuật Việt Nam.

## **2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu**

- Tổng quan tình hình nghiên cứu của các tác giả đi trước, kế thừa và xác định khoảng trống cần được tiếp tục nghiên cứu về nghệ thuật tạo hình con rối nước. Tổng hợp, phân tích nguồn tư liệu, xây dựng hệ thống các khái niệm công cụ, cơ sở lý luận của đề tài và chọn lựa những lý thuyết định hướng giải quyết vấn đề nghiên cứu của đề tài.

- Tổ chức nghiên cứu điền dã, thu thập dữ liệu, thông tin thực địa về nghệ thuật tạo hình con rối nước tại địa bàn nghiên cứu, từ đó tạo cơ sở thực tiễn cho việc thực hiện các nội dung nghiên cứu của đề tài.

- Xác định những biểu hiện, đặc trưng và giá trị của nghệ thuật tạo hình con rối nước, làm rõ các yếu tố góp phần tạo nên những sáng

tạo độc đáo trong cách thức tạo hình con rối nước vùng đồng bằng sông Hồng. Tìm hiểu sự thay đổi và những đóng góp của loại hình nghệ thuật này trong lịch sử Mỹ thuật Việt Nam.

### **3. Đối tượng, phạm vi nghiên cứu**

**3.1. Đối tượng nghiên cứu:** Nghệ thuật tạo hình con rối nước, trong đó bao gồm các yếu tố tạo thành ngôn ngữ của nghệ thuật tạo hình dân gian như hình khối, cấu trúc, màu sắc, cách trang trí nhân vật rối nước vùng đồng bằng sông Hồng.

#### **3.2. Phạm vi nghiên cứu**

- *Phạm vi về nội dung nghiên cứu:* Nội dung nghiên cứu chính tập trung vào những biểu hiện, đặc trưng nghệ thuật và sự thay đổi của nghệ thuật tạo hình con rối nước khu vực đồng bằng sông Hồng.

- *Phạm vi về không gian nghiên cứu:* Đề tài được lựa chọn thực hiện ở Nhà hát Múa rối Việt Nam và 4 phường rối nước địa phương bao gồm: Phường rối nước Đào Thục - huyện Đông Anh, Hà Nội; Phường rối làng Ra - huyện Thạch Thất, Hà Nội; Phường rối nước Nguyễn Xá - huyện Đông Hưng, Thái Bình; Phường rối nước Hồng Phong - huyện Ninh Giang, Hải Dương. Những lý do chính để những đơn vị trên được lựa chọn nghiên cứu: Các đơn vị múa rối nước này đều có lịch sử hình thành lâu đời, phát triển hoạt động nghệ thuật tích cực cho đến ngày nay; Đều có số lượng con rối và các tích trò rối nước khá phong phú về nội dung và hình thức; Đều có nghệ nhân, nghệ sĩ tạo hình thiết kế và chế tác các con rối, có lịch diễn đều đặn hàng năm và có xây dựng tiết mục mới, chế tác các con rối mới.

- *Phạm vi về mẫu nghiên cứu (Khách thể khảo sát):* Nghệ nhân tạo hình con rối nước, Nghệ sĩ điều khiển con rối của các Phường rối được lựa chọn và Nhà hát Múa rối Việt Nam; Các con rối nước ở các phường rối nước địa phương, Nhà hát Múa rối Việt Nam, và ở Bảo tàng, khu trưng bày địa phương; Một số thủy đình và bối cảnh cho

các tích trò diễn rối nước thuộc vùng đồng bằng sông Hồng.

- *Phạm vi về thời gian của sản phẩm nghiên cứu*: Tập trung nghiên cứu về phương thức tạo hình các con rối nước vùng đồng bằng sông Hồng được chế tác từ năm 1986 trở lại đây - thời kỳ "đổi mới", hội nhập quốc tế, giao lưu và phát triển đa văn hóa, cũng là thời kỳ có sự hỗ trợ từ Hiệp hội Rối nước quốc tế trong phát triển văn hóa nghệ thuật.

#### **4. Câu hỏi và giả thuyết nghiên cứu**

##### **4.1. Câu hỏi nghiên cứu**

*Câu hỏi nghiên cứu thứ nhất*: Nghệ thuật tạo hình con rối vùng đồng bằng sông Hồng có biểu hiện như thế nào?

*Câu hỏi nghiên cứu thứ hai*: Những đặc trưng cơ bản trong nghệ thuật tạo hình con rối nước vùng đồng bằng sông Hồng là gì?

*Câu hỏi nghiên cứu thứ ba*: Nghệ thuật tạo hình con rối nước vùng đồng bằng sông Hồng có giá trị như thế nào và xu hướng thay đổi của nghệ thuật tạo hình con rối nước trong bối cảnh xã hội hiện nay như thế nào?

##### **4.2. Giả thuyết nghiên cứu**

*Giả thuyết 1*: Nghệ thuật tạo hình con rối nước vùng đồng bằng sông Hồng là một phương thức hoạt động nghệ thuật tạo hình thủ công và cũng là sản phẩm nghệ thuật chứa đựng các giá trị xã hội - lịch sử, giá trị nghệ thuật truyền thống của vùng văn hóa, hình thức nghệ thuật của nó được biểu hiện bởi các khía cạnh ngôn ngữ tạo hình truyền thống vùng miền như khối hình điêu khắc chắc khỏe, kết cấu mang tính động, màu sắc và trang trí đậm chất dân gian văn hóa vùng văn minh lúa nước.

*Giả thuyết 2*: Bi9eeur hiện và đặc trưng nghệ thuật tạo hình của con rối nước vùng đồng bằng sông Hồng thể hiện ở hình khối và kết cấu tượng động để di chuyển mặt nước, ở màu sắc và cách trang trí

phù hợp với sân khấu nước, ở tính chất ước lệ, điển hình hóa và sự biểu cảm nét mặt, làm nổi bật đặc điểm hình tượng nhân vật của các tích trò rối nước.

*Giả thuyết 3:* Nghệ thuật tạo hình con rối nước vùng đồng bằng sông Hồng là một nhánh độc đáo của điêu khắc dân gian vừa lưu giữ, phát triển những giá trị nghệ thuật tạo hình truyền thống, song cũng vừa có những biến đổi phù hợp với bối cảnh kinh tế, văn hóa, xã hội, với thị hiếu thẩm mỹ và nhu cầu nhận thức của khán giả các thời kỳ, đóng góp tích cực cho lịch sử phát triển Mỹ thuật Việt Nam.

## **5. Hướng tiếp cận và phương pháp nghiên cứu**

**5.1. Hướng tiếp cận:** Luận án thực hiện nghiên cứu theo hướng tiếp cận liên ngành, sử dụng những thành tựu nghiên cứu của một số ngành khoa học, nghệ thuật như: mỹ thuật học, văn hóa học, sử học, xã hội học, nghệ thuật sân khấu,... để luận giải các vấn đề có liên quan của đề tài, trong đó *Tiếp cận mỹ thuật học* là hướng tiếp cận chính.

### **5.2. Phương pháp nghiên cứu**

**5.2.1. Phương pháp nghiên cứu tài liệu thứ cấp:** Phân tích, so sánh, tổng hợp, hệ thống hóa các lý thuyết, quan điểm liên quan đến đề tài nghiên cứu, đúc kết các tư liệu, xây dựng cơ sở lý luận về nghệ thuật tạo hình phục vụ cho việc nghiên cứu thực tiễn.

**5.2.2. Phương pháp điều tra:** *Điều tra qua trung cầu ý kiến* các nhà nghiên cứu về nghệ thuật tạo hình truyền thống, các trường phường rối nước, các nghệ nhân, nghệ sĩ tạo hình con rối tại các phường rối và Nhà hát Múa rối, khán giả xem múa rối,... nhằm làm rõ các vấn đề lý luận, thực tiễn liên quan nội dung của đề tài và tiếp nhận sự góp ý cho định hướng nghiên cứu, ứng dụng. Sử dụng đồng thời *Điều tra qua quan sát* và *Điều tra qua điền dã* để tiếp cận, phỏng vấn, thu thập các dữ liệu trực quan sinh động, trải nghiệm quá trình hoạt động nghệ thuật ở các phường rối nước và Nhà hát múa rối.

5.2.3. *Phương pháp thống kê, phân tích, so sánh*: Phân tích các nguồn tài liệu, dữ liệu từ các chuyên khảo sát thực địa và các cuộc phỏng vấn; thống kê, phân loại và so sánh, đối chiếu để làm sáng tỏ vấn đề của nhiệm vụ nghiên cứu.

## **6. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của đề tài**

**6.1. Ý nghĩa khoa học**: Kết quả nghiên cứu của Luận án góp phần hệ thống hóa một số vấn đề lý luận về nghệ thuật tạo hình con rối nước, bổ sung một số thông tin chuyên sâu về nghệ thuật tạo hình con rối nước vùng đồng bằng sông Hồng. Từ công trình nghiên cứu có thể bổ sung một số tài liệu về đặc trưng, giá trị mỹ thuật của nghệ thuật chế tác con rối nước vùng đồng bằng sông Hồng, góp phần cho nghiên cứu các đề tài chuyên ngành Lý luận và Lịch sử mỹ thuật Việt Nam.

**6.2. Ý nghĩa thực tiễn**: Kết quả nghiên cứu thực tiễn của Luận án góp phần làm rõ những đặc trưng sáng tạo nghệ thuật của các nghệ nhân dân gian trong tạo hình con rối nước. Cung cấp nguồn tài liệu tham khảo cho đào tạo chuyên ngành nghệ thuật, sư phạm nghệ thuật, ứng dụng nghiên cứu Lịch sử Mỹ thuật, cung cấp những kiến thức, kinh nghiệm tiếp cận với nghệ thuật tạo hình con rối nước và múa rối nước; Góp phần tuyên truyền, nâng cao nhận thức và tình cảm về mỹ thuật dân gian, về nghệ thuật tạo hình con rối nước vùng đồng bằng sông Hồng cho người muốn tìm hiểu về văn hóa - nghệ thuật tạo hình dân gian Việt Nam.

## **7. Kết cấu của luận án**

Ngoài phần Mở đầu (12 trang), Kết luận (04 trang), Tài liệu tham khảo (13 trang), Phụ lục (125 trang), nội dung luận án được kết cấu 03 chương:

Chương 1. Tổng quan tình hình nghiên cứu, cơ sở lý luận và khái quát về nghệ thuật rối nước vùng đồng bằng sông Hồng (55 trang).

Chương 2. Biểu hiện và đặc trưng nghệ thuật tạo hình con rối nước vùng đồng bằng sông Hồng (70 trang).



Chương 3. Giá trị và một số luận bàn về nghệ thuật tạo hình con rối nước vùng đồng bằng sông Hồng (65 trang).

## Chương 1

# TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU, CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ KHÁI QUÁT VỀ NGHỆ THUẬT RỐI NƯỚC VÙNG ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG

### 1.1. Tổng quan tình hình nghiên cứu đề tài

**1.1.1. Nhóm các công trình nghiên cứu về múa rối nước từ góc độ mỹ thuật:** Bài viết về “Giá trị mỹ thuật trong nghệ thuật múa rối” (2001) của tác giả Vương Duy Biên đã lưu ý tới đặc trưng lao động nghệ thuật của nghệ nhân chế tác con rối nước, đánh giá cao sự sáng tạo của họ trong tạo hình nhân vật rối nước dựa trên kịch bản. Trong cuốn sách *Nghệ thuật múa rối nước Việt Nam* (2012), tác giả Hoàng Chương cũng quan tâm đến nghệ thuật tạo hình con rối, đặc điểm của con rối nước; Qua cuốn sách *Múa rối nước dân gian làng Ra* (2015), tác giả Vũ Tú Quỳnh đã bàn về nghệ thuật tạo tác con rối nước làng Ra với các nội dung về thiết kế Máy rối, Quy trình tạo tác, Phong cách tạo tác của nghệ nhân, về Giá trị nghệ thuật và quan điểm bảo tồn múa rối nước của các nghệ nhân làng Ra; Báo cáo khoa học *Nghề tạo tác quân rối nước truyền thống tại phường rối Nam Chấn, làng Rạch, xã Hồng Quang, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định* của tác giả Trần Thị Minh Thu (2015) có đề cập về nguyên liệu và dụng cụ làm nghề, về quy trình kỹ thuật tạo tác quân trò rối nước.

**1.1.2. Nhóm các công trình nghiên cứu về múa rối nước từ góc độ nghệ thuật sân khấu:** Nổi bật có các tác giả Nguyễn Huy Hồng với cuốn *Nghệ thuật múa rối nước Thái Bình* (1987), *Diễn xướng dân gian và nghệ thuật sân khấu truyền thống Việt Nam* (2007), *Tìm hiểu nghệ thuật biên kịch rối* (2007), Trần Văn Khê với cuốn *Múa rối nước của Việt Nam* (2012), nhóm tác giả Sarisa Prateepchuang, Supunnee

Leauboosshoo, Truong Ngoc Thang với bài viết “The Musical Heritage of Water Puppet Performances in Hanoi, Socialist Republic of Vietnam” (2016), tác giả Nguyễn Văn Định với bài báo “Yếu tố Văn học và Âm nhạc trong nghệ thuật múa rối nước” (2022). Các nghiên cứu đánh giá cao mối quan hệ giữa nghệ thuật tạo hình với nghệ thuật diễn xướng trong múa rối nước.

**1.1.3. Nhóm các công trình nghiên cứu về múa rối nước từ góc độ lịch sử - văn hóa:** Viết về *Nghệ thuật múa rối Việt Nam* (1974), *Nghệ thuật múa rối dân gian* (2010, tác giả Nguyễn Huy Hồng đã làm rõ đặc trưng của một số loại hình múa rối trên thế giới và sơ bộ về lịch sử múa rối Việt Nam; trong cuốn *Nghệ thuật múa rối nước* (1976), tác giả Tô Sanh bàn về quan hệ giữa múa rối nước và đời sống con người, nguồn gốc lịch sử và quá trình phát triển của nghệ thuật múa rối nước. Trong bài viết “The Metonymy of Art: Vietnamses Water Puppetry As a Representation of Modern Vietnam” (2001), tác giả Kathy Foley khẳng định, rối nước của Việt Nam là một sản phẩm văn hóa nghệ thuật truyền thống vẫn tồn tại và có giá trị cho tới ngày nay. Các công trình khoa học về rối nước từ góc độ văn hóa như *Cơ sở hình thành và giá trị văn hóa của múa rối nước Việt Nam* của Lê Thị Thu Hiền (2014), *Bảo tồn và phát huy giá trị rối nước dân gian tại cộng đồng* (2020) do Trần Thị Thu Thủy (chủ biên),... đã khẳng định rằng chính văn hóa dân gian đã sinh ra múa rối nước, đồng thời đưa ra những giải pháp bảo tồn giá trị múa rối nước.

**Đánh giá chung về tình hình nghiên cứu:** Các nghiên cứu từ nhiều góc độ chỉ ra mối liên hệ khăng khít giữa nghệ thuật rối nước với môi trường tự nhiên, văn hóa xã hội ở vùng miền. Những nghiên cứu liên quan đến nghệ thuật tạo hình con rối nước còn chưa nhiều và chưa thực sự hệ thống dưới góc độ lịch sử mỹ thuật. Vấn đề *Nghệ thuật tạo hình con rối nước vùng đồng bằng sông Hồng* cần được nghiên cứu sâu hơn để làm

rõ những đặc trưng nghệ thuật và giá trị cũng như sự đóng góp của loại hình nghệ thuật này cho lý luận và thực tiễn Mỹ thuật Việt Nam.

## 1.2. Cơ sở lý luận

**1.2.1. Một số khái niệm liên quan đến đề tài luận án:** Luận án đã trình bày hệ thống khái niệm công cụ: Con rối, Múa rối, Rối nước, Con rối nước, Nghệ thuật, Nghệ thuật tạo hình, Nghệ thuật tạo hình con rối nước. Những khái niệm căn bản mà NCS đã xây dựng để định hướng cho nghiên cứu của mình: **Con rối nước là một sản phẩm điêu khắc thủ công dân gian, là nhân vật bằng gỗ, được nghệ nhân thiết kế, chế tác đặc biệt cho sân khấu biểu diễn trên mặt nước, thường giống hình người, động vật hoặc nhân vật thần thoại thể hiện các hình tượng trong các tích trò rối nước, được điều khiển bởi nghệ sĩ múa rối ở sân khấu nước. Con rối nước được người nghệ nhân điều khiển thông qua công cụ là sào và dây để tạo chuyển động cho khối cơ thể, đầu, chân tay trong các hành động của tích trò; Nghệ thuật tạo hình con rối nước là hoạt động chế tác của các nghệ nhân, nghệ sĩ bằng các thủ pháp sáng tạo của nghệ thuật điêu khắc dân gian với tài khéo léo, trí tưởng tượng và cảm xúc, sử dụng đường nét, hình khối, màu sắc và các yếu tố trang trí khác để tạo nên sản phẩm điêu khắc gỗ thủ công dân gian mang tính động, thể hiện các hình tượng nhân vật trong các tích trò rối biểu diễn trên sân khấu mặt nước, biểu đạt những tư tưởng, bối cảnh của hiện thực xã hội.**

### 1.2.2. Cơ sở lý thuyết:

**1.2.2.1. Lý thuyết Vùng văn hóa (Culture area):** Các tài liệu của các nhà nghiên cứu Otis Tufton Mason (1838 - 1908), Clark David Wissler (1870 - 1947), Alfred Louis Kroeber (1876 - 1960), các công trình như *Truyền thống nghệ thuật Việt Nam và sự phát triển của nó* (2001)-tác giả Lâm Tô Lộc, *Đặc trưng văn hóa vùng đồng bằng sông Hồng* (2018)-tác giả Nguyễn Ngọc Thanh chủ biên, *Văn hóa vùng và*

*phân vùng văn hóa Việt Nam* (2019) - tác giả Ngô Đức Thịnh,... đã công nhận tác động của điều kiện tự nhiên và xã hội như những nhân tố thúc đẩy sự phát triển của văn hóa, nghệ thuật. Nghệ thuật tạo hình con rối nước không ngoại lệ - có mối liên hệ khăng khít với thiên nhiên địa phương, đặc trưng văn hóa, bản sắc văn hóa của cộng đồng cư dân.

*1.2.2.2. Một số luận điểm Mỹ thuật học:* Các luận điểm được trình bày trong các tài liệu *Hình thái học nghệ thuật* của M.Cagan (bản dịch 2004), *Nghệ thuật và tâm thức sáng tạo* và *Hình, không gian và cách nhìn* của Alan Graham Collier (1923 - 2022), *Về cái tinh thần trong nghệ thuật* của Vasily Kandinsky (1866 - 1944),... đã giúp NCS lý giải về sự phối hợp của cảm xúc, trí tưởng tượng, ý tưởng với kỹ thuật tạo hình của nghệ nhân dân gian vùng đồng bằng sông Hồng trong quá trình tạo tác con rối nước và xem xét nghệ thuật tạo hình con rối nước như một sự hòa quyện của các kinh nghiệm văn hóa xã hội với nhận thức nghệ thuật của nghệ nhân để biểu đạt tính cách, trạng thái xúc cảm của các nhân vật rối nước theo nội dung tích trò rối.

### **1.3. Khái quát về nghệ thuật múa rối nước vùng đồng bằng sông Hồng**

*1.3.1. Khái quát về địa lý - văn hóa vùng đồng bằng sông Hồng:* Nội dung đề cập đến khái quát về Vị trí địa lý, Về địa hình, không gian, Về tài nguyên đất đai, nông nghiệp và thủ công nghiệp, Về khí hậu, Về kinh tế - văn hóa xã hội vùng đồng bằng sông Hồng.

*1.3.2. Lịch sử hình thành, phát triển nghệ thuật múa rối nước vùng đồng bằng sông Hồng:* Trình bày sự hình thành và phát triển của Nhà hát Múa rối Việt Nam và bốn phường rối nước tiêu biểu vùng đồng bằng sông Hồng: Phường rối nước Đào Thục - Đông Anh - Hà Nội, Phường rối nước làng Ra - Thạch Thất - Hà Nội, Phường rối nước

Nguyễn Xá - Đông Hưng - Thái Bình, Phường rỗi nước Hồng Phong - Ninh Giang - Hải Dương.

### **Tiểu kết**

Nghiên cứu lý luận của luận án đã khẳng định vị trí của yếu tố tình cảm, sự hiểu biết về các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, kiến thức xã hội - lịch sử cùng kinh nghiệm nhận thức, trí tưởng tượng của người nghệ nhân vùng đồng bằng sông Hồng trong sáng tạo hình tượng con rỗi nước. Nghệ thuật múa rỗi nước vùng đồng bằng sông Hồng có mối liên hệ chặt chẽ môi trường tự nhiên và môi trường văn hóa - xã hội của vùng miền. Lịch sử hình thành và phát triển của nghệ thuật tạo hình con rỗi nước ở một số phường rỗi nước tiêu biểu và Nhà hát múa rỗi Việt Nam đưa tới nhận định rằng sự tồn tại và phát triển của nghệ thuật tạo hình con rỗi nước vùng đồng bằng sông Hồng luôn song hành cùng các hình thức nghệ thuật tạo hình dân gian khác trong dòng chảy lịch sử Mỹ thuật Việt Nam.

## **Chương 2**

### **BIỂU HIỆN VÀ ĐẶC TRƯNG NGHỆ THUẬT TẠO HÌNH CON RỐI NƯỚC VÙNG ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG**

#### **2.1. Biểu hiện nghệ thuật tạo hình con rỗi nước vùng đồng bằng sông Hồng**

**2.1.1. Biểu hiện về nội dung:** Các nghệ nhân tạo hình thể hiện không chỉ nội dung miêu tả con rỗi nước được ấn định theo trò diễn mà lồng vào đó những sắc thái tình cảm, những suy nghĩ và tìm kiếm, sáng tạo riêng trong quá trình lao động nghệ thuật. Các thành phần nhân vật rỗi và nội dung nghệ thuật của hình tượng rỗi nước cùng các tích trò rỗi nước được xây dựng xuất phát từ lịch sử xã hội, đời sống văn hóa tinh thần nơi làng quê đồng bằng sông Hồng, bao gồm các chủ đề về Cuộc sống thôn quê, Lao động sản xuất, Nghi lễ, Tín ngưỡng, Anh hùng dân

tộc, Trò chơi giải trí, Sự kiện lịch sử, thời sự, các trích đoạn trong truyện cổ tích,...

### **2.1.2. Biểu hiện về hình thức**

#### **2.1.2.1. Biểu hiện nghệ thuật trong hình khối con rối nước**

*Về Tỷ lệ và kích thước con rối nước:* Người nghệ nhân đã sử dụng thủ pháp cường điệu, tăng kích thước đường nét, hình khối, màu sắc ở con rối nước để nhấn mạnh ý tưởng nghệ thuật, tạo chú ý về mặt thị giác, làm cho những hình tượng nhân vật rối được nổi bật và gây ấn tượng mạnh. Hình dáng các con rối nước tuân thủ tỷ lệ thực tế của đối tượng miêu tả mà được tạo tác theo cảm hứng, ý tưởng của nghệ nhân và nội dung tích trò. Hình khối của con rối phóng khoáng, giản lược tối đa các chi tiết nhỏ bởi con rối trình diễn ở vị trí khá xa nơi ngồi của khán giả, con rối lại nhỏ và cần được di chuyển liên tục trên mặt nước.

*Về Kết cấu của hình khối con rối nước:* Hình thể con rối nước được điêu khắc phù hợp với môi trường biểu diễn và đặc trưng kỹ thuật máy điều khiển của từng phường rối. Cấu trúc con rối nước gồm hai phần chính, *Thân rối* gồm các bộ phận trên cơ thể được tạo tác tách rời (đầu, mình, tay, chân) và được liên kết lại, thân rối được đục rỗng để giảm trọng lượng. Phần khối đầu và chân dung gương mặt con rối nước được đặc tả tùy theo tính cách, địa vị và hành động của nhân vật. *Đế rối* gồm các khớp hay các động cơ giúp con rối chuyển động.

#### **2.1.2.2. Biểu hiện nghệ thuật trong màu sắc con rối nước**

Màu sắc có vai trò gây ấn tượng và giúp con rối nước hài hòa với không gian sân khấu thủy đình. Cách đặt màu trên con rối nước khá đặc biệt: những mảng màu nguyên tươi rói được đặt cạnh nhau, những bộ màu này kết hợp với ánh sáng của mây trời, của ánh đèn và sự phản quang của nước mang lại những hiệu ứng thẩm mỹ nhất định. Đa phần các con rối nước được trang trí với ngũ sắc truyền thống: đỏ, đen,

trắng, vàng, xanh. Theo kết quả khảo sát các con rối của 4 phường rối nước (P.Đào Thục: 91 con rối; P.Làng Ra: 75 con rối; P.Hồng Phong: 70 con rối; P.Nguyên Xá 119 con rối), màu sắc chủ đạo thường sử dụng gồm các màu đỏ, đen và vàng, các màu xanh lam, xanh lục, trắng, tím, hồng, xám ít được sử dụng hơn (Xem Bảng 1).

Bảng 1: Màu sắc sử dụng trong trang trí con rối nước (Nguồn: NCS)

Phường rối	Màu được trang trí trên các con rối nước						
	Đen	Đỏ	Vàng	Trắng	Lục	Lam	Khác
<b>Đào Thục</b>	89/91 (98%)	80/91 (88%)	42/91 (46%)	18/91 (20%)	25/91 (27%)	7/91 (8%)	35/91 (38%)
<b>Làng Ra</b>	74/75 (99%)	54/75 (72%)	32/75 (43%)	21/75 (28%)	4/75 (5%)	6/75 (8%)	16/75 (21%)
<b>Hồng Phong</b>	67/70 (96%)	62/70 (89%)	55/70 (79%)	30/70 (43%)	18/70 (26%)	9/70 (13%)	16/70 (23%)
<b>Nguyên Xá</b>	111/119 (93%)	102/119 (86%)	65/119 (55%)	51/119 (43%)	57/119 (48%)	7/119 (6%)	15/119 (13%)
<b>Nhà hát múa rối VN</b>	42/73 (57,5%)	53/73 (72,6%)	50/73 (68,5%)	22/72 (30,1%)	8/73 (11%)	68/73 (93,2%)	11/73 (15,1%)

Màu sắc của con rối nước mang đậm sắc thái dân gian, nghệ nhân thường sử dụng màu truyền thống để tôn bật tính cách nhân vật rối.

### ***2.1.3. Biểu hiện về tính biểu cảm của nhân vật con rối nước***

*Biểu cảm qua nét mặt của con rối:* Khuôn mặt các nhân vật rối nước được tạo hình với các trạng thái biểu cảm khác nhau: có rối hoạt bát, hài hước, vui nhộn có nét vui tươi, miệng cười tươi, thậm chí có phần hồn nhiên, trẻ thơ; nhân vật ác được tạo hình với đôi mày dựng lên, miệng mím chặt, mắt trợn nhìn hung dữ; lại có những khuôn mặt toát lên vẻ hiền từ, phúc hậu của những nhân vật thánh thiện.

*Biểu cảm qua phục trang của con rối nước:* Trang phục của con rối nước khá đơn giản. Do phải diễn ở sân khấu mặt nước, phần vải

bị ngâm nước lâu sẽ nhanh hỏng và bạc màu nên trang phục của con rối nước thường được tạc liền với khối gỗ hình con rối, thường được giản lược, chỉ thể hiện những nét đặc trưng nhất theo tính cách, thân phận nhân vật rối. Tuy vậy, cũng có nhân vật rối nước được thiết kế có thêm vải. Ví dụ, Chú Tễu thường cời trần và mặc mảnh khố vải màu điều rộng bản; Cô Tiên có thêm phần cánh tiên bằng vải voan mỏng nhẹ được gắn dọc từ cánh tay tới thân áo để mỗi khi những cánh tay uyển chuyển cử động thì cánh tiên sẽ mềm mại bay theo làn điệu múa.

Họa tiết trang trí có thể tăng tính biểu cảm cho các nhân vật rối nước, tuy vậy, do phải hoạt động không ngừng trên sân khấu mặt nước nên các con rối nước ít được vẽ với các họa tiết nhỏ và phức tạp.

## **2.2. Đặc trưng nghệ thuật tạo hình con rối nước vùng đồng bằng sông Hồng**

**2.2.1. Đặc trưng về hình khối, cấu trúc con rối nước:** Những nghệ nhân dân gian xưa đã vận dụng những kinh nghiệm từ cuộc sống để xây dựng tiêu chuẩn về thẩm mỹ trong nghệ thuật tạo hình dân gian.

Người nghệ nhân không chỉ quan sát, mô phỏng sự vật, con người xung quanh mà còn sử dụng khả năng tìm tòi, trí tưởng tượng sáng tạo và kinh nghiệm cùng vốn hiểu biết về nghệ thuật truyền thống để tạo nên cái lạ, cái đẹp trong quá trình tạo hình con rối. Khác với tượng trong điêu khắc ở không gian linh thiêng nơi đình, chùa, miếu - là điêu khắc tĩnh, con rối nước vùng đồng bằng sông Hồng là sản phẩm điêu khắc động, được tạc thô mộc với các khớp nối bộ phận và có gắn máy rối (sào, dây) để tạo chuyển động linh hoạt trên sân khấu mặt nước. Trong chế tác con rối, thường các nghệ nhân dựa theo hình dáng đối tượng thật trong thực tế để điều chỉnh kết cấu hình khối con rối và tạo chuyển động hợp lý cho từng nhân vật. Hình



dáng các con rối nước thường mang tính ước lệ, phù hợp với môi trường không gian biểu diễn của từng phường rối nước. Con rối trở nên nổi bật và tạo ấn tượng hơn với người xem bởi vẻ mộc mạc, cách điệu mạnh tạo nên sự khác biệt so với các loại hình rối khác hay những hình tượng điêu khắc khác, người nghệ nhân chú trọng đến những điểm chính cần được nhấn mạnh trong con rối để tạo tác, làm bật nội dung kịch bản của tích trò rối.

**2.2.2. Đặc trưng về màu sắc con rối nước:** Màu sắc có vai trò làm đậm nét cho nhân vật rối nước và nhấn mạnh tinh thần của các trò rối nước. Các nghệ nhân chế tác con rối sử dụng màu sắc như một trong những yếu tố biểu cảm nghệ thuật nhằm tác động trực tiếp đến cảm nhận thị giác, xúc cảm thẩm mỹ và khả năng liên tưởng của người xem. Cách thể hiện màu sắc trong trang trí con rối nước vùng đồng bằng sông Hồng chịu ảnh hưởng lớn từ khí hậu, địa lý, các phong tục, tập quán, tôn giáo, tín ngưỡng dân tộc, đặc điểm kinh tế, văn hóa vùng miền. Có sự liên thông mang tính ý thức hệ trong cách thể hiện màu sắc con rối nước với cách thể hiện màu trong điêu khắc ở không gian thờ và trong tranh dân gian. Màu sắc trên con rối nước thường gần gũi với cảnh sắc thiên nhiên và cuộc sống bình yên nơi làng quê, gợi lên những sự cảm nhận về ý nghĩa của hình ảnh được biểu đạt. Theo kết quả nghiên cứu của luận án, các màu chủ đạo trong tạo hình nhân vật rối nước là các màu Đỏ, Đen, Vàng - những màu mang đặc trưng văn hóa truyền thống rõ rệt. Màu đỏ son trên các hình tượng con rối nước dân dã làm cho chúng trở nên rực rỡ và giàu tính trang trí, tạo cảm giác ấm cúng, gần gũi, khi kết hợp ánh vàng quý sẽ tạo nên vẻ lung linh, huyền ảo và quyến rũ cho các nhân vật và sân khấu rối nước. Trong trí con rối nước, màu đỏ kết hợp màu vàng luôn đem lại cảm giác về niềm tin, hạnh phúc, sự phồn thịnh, cầu mong được no đủ. Màu đen tạo những mảng nhấn, thường

được sử dụng khá tinh tế, kết hợp với màu đỏ tạo nên sự hài hòa âm dương, gợi về sự cân bằng, an lành trong cuộc sống. Màu vàng của sơn ta có sắc độ trầm lắng, bình dị, còn màu vàng của ánh quỳ (hoàng kim) lại tạo cảm giác về vẻ lộng lẫy và linh thiêng, sang trọng. Các sắc vàng, bạc được các nghệ nhân phối hợp khéo léo với nhau trên các con rối nước tạo nên sự hòa quyện của một thế giới đa dạng, phong phú với những câu chuyện, những khung cảnh và những con người khác nhau. Những màu khác như các sắc xanh của bầu trời, những cánh đồng, sông nước, màu trắng của ánh sáng thể hiện sức sống của muôn loài, mang lại ý nghĩa về sinh khí cho hình tượng nhân vật rối và ý nghĩa của các tích trò rối nước.

**2.2.3. Đặc trưng về cách tạo biểu cảm cho chân dung nhân vật rối nước:** Những người nghệ nhân đã sử dụng *Thủ pháp cường điệu hóa, Chất dân gian, Tính ước lệ* để tạo sức biểu cảm cho hình tượng nhân vật rối nước. Trong các hình tượng con rối nước không chỉ có bóng dáng hình ảnh chân thực của những người nông dân, nam, phụ, lão, ấu của các làng xóm mà còn cả những hình tượng mang tính tâm linh như Long, Ly, Quy, Phượng, các vị thần tiên,... Người nghệ nhân quan sát tất cả những sự vật, con người xung quanh và từ cảm hứng, tài nghệ với kỹ thuật dân gian đã tạo nên vẻ sinh động cho con rối.

**2.3. Đặc trưng sử dụng vật liệu và kỹ thuật trong tạo hình con rối nước vùng đồng bằng sông Hồng**

**2.3.1. Đặc trưng sử dụng vật liệu trong tạo hình con rối nước vùng đồng bằng sông Hồng:** Sử dụng vật liệu và kỹ thuật chế tác cũng là nét độc đáo trong nghệ thuật tạo hình con rối nước vùng đồng bằng sông Hồng. Từ xưa các nghệ nhân chế tác con rối đã sử dụng nguyên liệu gỗ, chủ yếu là gỗ cây sung với ưu điểm: nhẹ, xốp, thớ xoắn, không có mấu, dễ dàng cho việc chế tác, không bị nứt vỡ và có khả năng

chịu nước. Ngày nay các nghệ nhân có thể sử dụng bổ sung vật liệu gỗ khác như gỗ dổi, vàng tâm, gỗ mỡ và một số vật liệu công nghiệp như cao su, xốp, composite trong tạo hình một số con rối nước.

**2.3.2. Đặc trưng về kỹ thuật tạo hình con rối nước vùng đồng bằng sông Hồng:** Theo kết quả nghiên cứu, việc chế tác con rối nước vùng đồng bằng sông Hồng đều có Quy trình tạo hình con rối nước với các bước cơ bản sau: *Lựa chọn gỗ, tạo phôi con rối nước - Phác thảo định hình nhân vật rối nước - Tiến hành chế tác nhân vật rối nước - Trang trí mỹ thuật, sơn thếp con rối - Căn chỉnh và lắp máy rối - Hoàn chỉnh, đưa vào sử dụng.*

### **Tiểu kết**

Biểu hiện và đặc trưng thuật tạo hình con rối nước vùng đồng bằng sông Hồng thể hiện ở tính ước lệ, tính hài hước trong xây dựng hình tượng nhân vật. Nội dung và hình thức nghệ thuật của con rối nước xuất phát từ nội dung các tích trò rối, thể hiện rõ nét ở hình khối điêu khắc, cấu trúc, màu sắc, cách trang trí tạo tính cách nhân vật. Các nghệ nhân sử dụng các thủ pháp tạo hình dân gian như cường điệu hóa, cách điệu, thay đổi tỉ lệ kích thước, hình khối, chi tiết để nhấn mạnh ý tưởng nghệ thuật, gây sự chú ý về mặt thị giác, làm cho những hình tượng nhân vật rối được nổi bật và gây ấn tượng mạnh với khán giả. Dáng vẻ và sự biểu cảm qua nét mặt, chuyển động của các nhân vật rối được tạo tác khéo léo tùy thuộc vào vai diễn mà nó đảm nhiệm.

## **Chương 3**

### **GIÁ TRỊ VÀ MỘT SỐ LUẬN BÀN VỀ NGHỆ THUẬT TẠO HÌNH CON RỐI NƯỚC VÙNG ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG**

#### **3.1. Các giá trị của nghệ thuật tạo hình con rối nước vùng đồng bằng sông Hồng**

**3.1.1. Giá trị nghệ thuật:** Sự sáng tạo nghệ thuật của người nghệ nhân thể hiện rõ không chỉ ở cách tạo nên dáng vẻ mộc mạc, hồn

nhiên cho con rối mà còn ở cách truyền cho nhân vật rối vẻ hài hước, dí dỏm và cái “thần” trong chuyển động. Hình tượng các con rối nước vừa mang tính hiện thực vừa ước lệ với nội dung và hình thức bắt nguồn từ chính cái đẹp, cái hay của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, trong cuộc sống xã hội. Sắc thái nghệ thuật dân gian địa phương thể hiện rõ trong cách mà nghệ nhân điều khiển khắc tạo dáng, lựa chọn màu sắc cho đến trang trí, kỹ thuật tạo tác và điều khiển máy rối. Giá trị nghệ thuật trong tạo hình con rối nước nằm ở tài nghệ thể hiện tính cách nhân vật rối.

**3.1.2. Giá trị văn hóa - lịch sử:** Nghệ thuật chế tác và biểu diễn con rối nước chính là sản phẩm văn hóa tiêu biểu của nền văn minh lúa nước vùng đồng bằng sông Hồng, mang nhịp điệu của cuộc sống đương thời nơi làng quê. Nghệ thuật tạo hình con rối nước chứa đựng những kinh nghiệm văn hóa lịch sử phong phú mà cha ông ta đã sáng tạo và truyền lại qua nhiều thế hệ. Mỗi trò rối cùng các nhân vật rối đều lưu giữ những giá trị xã hội và bản sắc văn hóa dân tộc.

## **3.2. Một số luận bàn**

**3.2.1. Bàn về sự tương đồng và khác biệt giữa nghệ thuật tạo hình con rối nước vùng đồng bằng sông Hồng với nghệ thuật điêu khắc đình làng Bắc Bộ**

**3.2.1.1. Sự tương đồng giữa nghệ thuật tạo hình con rối nước vùng đồng bằng sông Hồng với nghệ thuật điêu khắc đình làng Bắc Bộ**

*Về nội dung miêu tả:* Mỗi liên hệ, sự gắn gũi giữa tạo hình con rối nước với điêu khắc đình làng thể hiện qua nội dung các tích trò cùng các nhân vật rối tả những cảnh sinh hoạt, lao động của người dân làng quê, cảnh các hoạt động hội hè, giải trí trong những ngày hội làng. Bóng dáng các nhân vật thần tiên, các con vật linh thiêng như Long, Ly, Quy, Phượng trên các bức chạm khắc đình làng cũng xuất hiện trong hình tượng các nhân vật của các tích trò rối nước.

*Về phương thức biểu đạt:* Tính hồn nhiên, mộc mạc, sinh động trong phản ánh hiện thực, Tính khái quát trong thủ pháp tạo hình là những nét tương đồng căn bản. Hình khối tạo hình trong con rối nước vùng đồng bằng sông Hồng là sự sao chép đơn giản và ước lệ từ điêu khắc dân gian mà đại diện của nó chính là điêu khắc đình làng Bắc Bộ. Phong cách tạo tác tại đình làng cũng như cách chế tác con rối nước đều thể hiện sự khoáng đạt qua những nhát đục bặt khoẻ khoắn, thô phác, với cảm hứng sáng tạo và sự tự do trong biểu cảm. Tính ước lệ thể hiện rõ trong hình tượng điêu khắc đình làng và hình ảnh con rối nước: đơn giản, mạch lạc, cụ thể không tuân thủ quá chặt chẽ tỷ lệ khuôn thước.

### *3.2.1.2. Sự khác biệt giữa nghệ thuật điêu khắc đình làng ở Bắc Bộ và con rối nước vùng đồng bằng sông Hồng*

*Về mục đích sử dụng sản phẩm:* Các bức chạm khắc trên các cấu kiện kiến trúc đình làng để mọi người dân chiêm bái, chủ yếu phục vụ nhu cầu tín ngưỡng. Các con rối nước được tạo hình để diễn trò, phục vụ nhu cầu giải trí, văn hóa. *Về vật liệu tạo hình:* Gỗ được sử dụng trong kiến trúc đình làng Bắc Bộ thường là loại gỗ chắc, tốt, chịu lực cao, ít bị cong vênh, thớ gỗ mịn, bề mặt bóng mịn. Vật liệu để tạo nên con rối nước là gỗ nhẹ, dễ đẽ gọt, dễ kiếm, chịu nước, chủ đạo là gỗ sung (có thể cả dổi, xoan,...). *Về bố cục và kỹ thuật tạo tác:* Các mảng chạm, khắc trên các cấu kiện đình làng là tĩnh (điêu khắc tĩnh), còn con rối nước được tạo hình ở dạng động (điêu khắc động). *Về sự thể hiện màu sắc:* Các mảng chạm và điêu khắc trên các cấu kiện của đình làng thường để mộc hoặc sơn lớp dầu cánh dán mỏng để bảo vệ gỗ, một số ít có trang trí màu sắc nhưng thường sử dụng các màu truyền thống. Với mục đích giải trí theo nhu cầu của khán giả, con rối nước được được trang trí bắt mắt, màu tươi sáng, phù hợp với không gian sân khấu và tích trò rối.

*3.2.1.3. Giá trị xã hội của Múa rối nước và điêu khắc đình làng ở Bắc Bộ:* Trong dòng chảy văn hóa lịch sử, những tác phẩm điêu khắc đình làng ở Bắc Bộ và các con rối nước vùng đồng bằng sông Hồng chính là những tác phẩm nghệ thuật mang nhiều giá trị thẩm mỹ, giá trị truyền thống và chứa đựng tinh thần dân tộc. Các sản phẩm điêu khắc đình làng cũng như những con rối nước đều thể hiện tinh hoa trí tuệ - đạo đức, sức sáng tạo của cha ông ta và là kho báu được gìn giữ trong kho tàng nghệ thuật dân gian Việt Nam cho đến ngày nay, cần được nghiên cứu, bảo vệ, khai thác trong giáo dục nghệ thuật, giáo dục di sản văn hóa cho thế hệ trẻ Việt Nam.

*3.2.2. Luận bàn về những yếu tố môi trường tự nhiên - xã hội hình thành Nghệ thuật tạo hình con rối nước vùng đồng bằng sông Hồng:* Cái độc đáo, diệu kỳ, hấp dẫn riêng của nghệ thuật múa rối nước và nghệ thuật tạo hình con rối nước vùng đồng bằng sông Hồng thể hiện trong mối quan hệ rất phong phú giữa nghệ thuật rối nước với cảnh quan thiên nhiên, nền văn hóa nghệ thuật vùng miền. Những biểu hiện nghệ thuật trong cách thể hiện nội dung và hình thức của con rối nước chỉ được phát lộ khi nó được trình bày trong không gian biểu diễn cũng rất độc đáo, đó là sân khấu nước với sự kết hợp của nhiều yếu tố như Nước, Ánh sáng và các phương tiện biểu đạt của các loại hình nghệ thuật dân gian khác như Chèo, Tuồng, Âm nhạc, văn học.

*3.2.3. Luận bàn về vai trò của các Nghệ nhân/ Nghệ sĩ trong nghệ thuật tạo hình và biểu diễn con rối nước vùng đồng bằng sông Hồng:* Rối nước là nghệ thuật diễn xướng dân gian của người nông dân, người lao động. Những nghệ nhân tạo hình con rối nước, nghệ nhân/ nghệ sĩ điều khiển con rối nước và các nhạc công, nghệ sĩ hát, diễn trình lời thoại đều có chung tình yêu quê hương, sự gắn bó với nghệ thuật dân tộc, trách nhiệm gìn giữ, bảo tồn và lưu truyền tài sản văn hóa quý báu của ông cha để lại.

### ***3.2.4. Luận bàn về những xu hướng của nghệ thuật tạo hình con rối nước vùng đồng bằng sông Hồng trong bối cảnh xã hội hiện nay***

Nghệ thuật múa rối nước đã trải qua bao thăng trầm cùng lịch sử dân tộc cho đến ngày nay và vẫn tồn tại nhờ tình yêu nghệ thuật sự gìn giữ, kế thừa, qua các thế hệ nghệ nhân dân gian. Bối cảnh đất nước trong cơ chế thị trường và xu thế toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế ngày một sâu rộng đã tạo nên sự tiếp biến văn hóa, ảnh hưởng không nhỏ đến nghệ thuật tạo hình con rối nước. Đã có một số thay đổi trong tạo hình con rối nước để đáp ứng nhu cầu văn hóa thẩm mỹ của công chúng và quảng bá, phát huy giá trị truyền thống của di sản văn hóa đậm đà bản sắc dân tộc này.

#### **Tiểu kết**

Hình tượng nghệ thuật của con rối nước phản ánh nội dung mang các giá trị nhân văn, chứa đựng những chuẩn mực đạo đức, những kinh nghiệm văn hóa - xã hội, lịch sử quý báu của cư dân nền văn minh lúa nước. Sự tương đồng giữa điêu khắc đình làng Bắc Bộ với con rối nước vùng đồng bằng sông Hồng thể hiện khá rõ ở nội dung miêu tả, ở cách hiện các hình tượng điêu khắc trong không gian đình làng và hình ảnh các nhân vật rối nước. Các con rối nước có một số khác biệt với các sản phẩm nghệ thuật điêu khắc dân gian đình làng ở cấu trúc động, kích thước, tỷ lệ, dáng vẻ, màu sắc và diện mạo bên ngoài, ở tính công năng. Trong lịch sử phát triển, nghệ thuật tạo hình con rối nước đã có những thay đổi trong mức độ nhất định để phù hợp hơn với thời đại, song vẫn trân trọng, gìn giữ những giá trị, bản sắc nghệ thuật truyền thống.

### **KẾT LUẬN**

Nghệ thuật tạo hình con rối nước vùng đồng bằng sông Hồng có lịch sử lâu đời, được hình thành và phát triển ở vùng đất với nhiều sông, ngòi, hồ, ao, gắn bó mật thiết với đời sống vật chất và tinh thần của cư dân

trồng lúa nước. Những con rối nước và các trò rối nước phản ánh cuộc sống bình dị cùng những truyền thống văn hóa - lịch sử nơi làng quê Việt. Loại hình nghệ thuật này đã trở thành một nét văn hóa, một phương thức giáo dục không thể thiếu của người dân vùng đồng bằng Bắc Bộ. Các kết quả nghiên cứu lý luận và thực tiễn của luận án đưa đến nhận định rằng sự tồn tại và phát triển của nghệ thuật tạo hình con rối nước vùng đồng bằng sông Hồng luôn song hành cùng các hình thức nghệ thuật tạo hình dân gian khác trong dòng chảy lịch sử Mỹ thuật Việt Nam.

Những căn cứ lý luận từ lý thuyết Vùng văn hóa, luận điểm Hình thái học nghệ thuật cùng các luận điểm Mỹ thuật học khác cho phép phân tích, lý giải về những phương thức chế tác, trang trí độc đáo, về mối liên hệ tương hỗ giữa nghệ thuật tạo hình con rối nước với nghệ thuật điêu khắc đình làng và những loại hình nghệ thuật diễn xướng dân gian. Những luận điểm mỹ thuật học được vận dụng trong nghiên cứu của luận án đã khẳng định vai trò của sự phối hợp cảm xúc, hiểu biết về các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, kiến thức xã hội - lịch sử cùng kinh nghiệm và kỹ thuật tạo hình của người nghệ nhân trong quá trình tìm ý nghĩa của hình ảnh, xây dựng ý tưởng tạo tác nhân vật rối nước.

Đặc trưng nghệ thuật tạo hình con rối nước vùng đồng bằng sông Hồng biểu hiện ở hình thái con rối, ở kỹ thuật chế tác và bí kíp tạo chuyển động cho con rối trên mặt nước. Nét đẹp trong nghệ thuật tạo hình các con rối nước thể hiện rõ qua hình khối, màu sắc trang trí con rối. Bằng sự sáng tạo của mình, các nghệ nhân đã phối hợp với ánh sáng, màu sắc, không gian thủy đình và kỹ thuật chuyển động độc đáo để thổi hồn cho những con rối vô tri trở thành những nhân vật với những tình cảm, hành động đầy cá tính song vẫn mang những phẩm chất tiêu biểu như những hình tượng văn hóa dân gian.

Từ nghiên cứu thực tiễn và kết quả phân tích cho phép NCS xác định được những điều kiện khách quan và chủ quan khiến người



nghệ nhân dân gian ở các phường rối nước trong vùng đồng bằng sông Hồng tạo nên sự tương đồng và cả những khác biệt trong nghệ thuật tạo hình con rối, tìm hiểu nguyên nhân những ảnh hưởng qua lại của các yếu tố tạo nên loại hình nghệ thuật độc đáo này như: ý tưởng xây dựng các tích trò rối nước, suy nghĩ về thiết kế, chế tác các nhân vật cho các trò rối, sự lựa chọn vật liệu tạo hình, cách thực hiện quy trình tạo tác con rối nước, cách thức phối hợp các yếu tố nghệ thuật khác nhau để trình diễn các trò và tích trò rối. Sự giao thoa văn hóa, sự học hỏi, chia sẻ kinh nghiệm là điều kiện thuận lợi cho sự truyền thụ và phát triển những kinh nghiệm nghệ thuật quý báu trong tạo hình con rối nước, trong chế tác máy rối và biểu diễn rối. Sự đa dạng trong nghệ thuật tạo hình con rối nước vùng đồng bằng sông Hồng góp phần tạo nên bức tranh đa sắc màu cho lịch sử Mỹ thuật Việt Nam.

Kết quả nghiên cứu của luận án đã giải quyết các vấn đề được đặt ra trong nhiệm vụ nghiên cứu và giả thuyết khoa học của đề tài. Từ kết quả nghiên cứu có thể nhận định chung về nghệ thuật tạo hình con rối nước vùng đồng bằng sông Hồng: Nghệ thuật tạo hình con rối nước vùng đồng bằng sông Hồng có mối liên hệ khăng khít với đặc trưng văn hóa nghệ thuật địa phương, mang đậm bản sắc văn hóa của cộng đồng cư dân vùng và tiểu vùng; Các phương thức biểu đạt nghệ thuật, kỹ thuật tạo hình con rối nước luôn gắn bó chặt chẽ với cảm xúc, nhận thức, ý tưởng sáng tạo của nghệ nhân và mối quan hệ giữa yếu tố nghệ thuật tạo hình với nghệ thuật diễn xướng sân khấu; Việc tạo hình con rối nước là sự chắt lọc những đặc điểm thực của đối tượng miêu tả, sử dụng thủ pháp giản lược hóa, trừu tượng hóa đồng thời cường điệu, nhấn mạnh một số chi tiết để biểu đạt tính cách, trạng thái xúc cảm, tình cảm của nhân vật rối, biểu đạt nội dung văn hóa trong các trò và tích trò rối.

Những nghiên cứu lý luận, thực tiễn của luận án về nghệ thuật tạo hình con rối nước khu vực đồng bằng sông Hồng đã chỉ ra những đóng góp của nghệ thuật tạo hình con rối nước cùng nghệ thuật múa rối nước cho lịch sử Mỹ thuật Việt Nam: - Sự hình thành và phát triển Nghệ thuật tạo hình con rối nước vùng đồng bằng sông Hồng đã khẳng định vị trí và giá trị vật chất, tinh thần của nghệ thuật dân gian trong dòng chảy văn hóa dân tộc. Là một nhánh của Mỹ thuật dân gian Việt Nam, đặc trưng và sự độc đáo của nghệ thuật chế tác con rối nước đã làm phong phú thêm cho kho tàng giàu có và đa dạng của các loại hình Mỹ thuật dân gian Việt Nam; - Nghệ thuật tạo hình con rối nước là sự liên kết hệ thống giữa nghệ thuật tạo hình dân gian với điêu khắc dân gian và với các loại hình nghệ thuật dân tộc khác, qua đó tạo điều kiện thuận lợi cho việc bảo vệ, bảo tồn, phổ biến và phát huy giá trị của những tác phẩm Mỹ thuật dân gian; - Kết quả phân tích, minh giải những đặc trưng của nghệ thuật tạo hình con rối nước vùng đồng bằng sông Hồng từ góc độ Mỹ thuật học góp phần đưa cho đến cho người đọc, người quan tâm nghiên cứu lịch sử mỹ thuật những hiểu biết bổ sung về mảng nghệ thuật tạo hình dân gian trong nền Mỹ thuật Việt Nam.

Nội dung và kết quả nghiên cứu của luận án góp phần nâng cao nhận thức khoa học về nghệ thuật tạo hình con rối nước vùng đồng bằng sông Hồng từ góc độ Mỹ thuật. Việc tổ chức nghiên cứu hướng đến nhiệm vụ bảo vệ, bảo tồn, khai thác giá trị nghệ thuật của rối nước trong giáo dục văn hóa truyền thống cho các thế hệ trẻ Việt Nam sẽ góp phần hình thành ở họ niềm tự hào dân tộc, tình cảm và ý thức cũng như khả năng hành động chung tay gìn giữ di sản văn hóa quý giá mà ông cha chúng ta đã dày công vun đắp, trao truyền lại.

## **DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC CỦA TÁC GIẢ ĐÃ CÔNG BỐ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN**

1. Vũ Thanh Vân (2018), “Rối nước Việt Nam - Khác biệt và duy nhất”, Tạp chí *Mỹ thuật*, số 301&304, tr.122-125.

2. Vũ Thanh Vân (2019), “Nghệ thuật tạo hình quân rối nước trong xu thế hội nhập thế giới”, *Kỷ yếu Hội nghị nghiên cứu khoa học của nghiên cứu sinh năm 2018*, Nxb Thế giới, Hà Nội, tr.653-661.

3. Vũ Thanh Vân (2020), “Phát triển tình cảm xã hội cho trẻ mẫu giáo 5 - 6 tuổi thông qua nghệ thuật múa rối nước”, *Kỷ yếu Hội thảo khoa học Cán bộ trẻ các trường đại học sư phạm toàn quốc Lần thứ VIII*, Nxb Đại học Huế, tr.768-778.

4. Vũ Thanh Vân (2021), “Visual art of water puppets in the historical and cultural flow of Vietnam” (Nghệ thuật tạo hình con rối nước trong dòng chảy lịch sử và văn hóa Việt Nam), *Kỷ yếu Hội thảo quốc tế Văn hóa và Giáo dục lần thứ II (ICCE 2021)*, Nxb Đại học Huế, tr.609-620.

5. Vũ Thanh Vân (2022), “Sự tương đồng trong nghệ thuật tạo hình con rối nước với nghệ thuật điêu khắc đình làng Bắc Bộ”, *Kỷ yếu Hội nghị nghiên cứu khoa học của nghiên cứu sinh năm 2021*, Nxb Thế giới, Hà Nội, tr.286-300.

6. Vũ Thanh Vân (2023), “Đôi nét về đặc trưng nghệ thuật múa rối nước truyền thống Việt Nam”, Tạp chí *Văn hóa Nghệ thuật*, số 545, tr.67-70.